

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày 21-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Trần Quang Th.

Các Hội thẩm quân nhân:

Trung tá Mang Anh D;

Thiếu tá Nguyễn Út Đông H.

- Thư ký phiên tòa: Trung úy Đoàn Phước H, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Phòng không Không quân tham gia phiên tòa: Đại úy Trần Phương Th - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 09/02/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tiến D;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/6/1979 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Đơn vị H, Quân chủng KQ; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/ QNCN, Lái xe, đơn vị H, Quân chủng KQ; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang Ch và bà Trần Thị T; có vợ là Lê Thị Mỹ T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến 22/8/2022 tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 đến nay; có mặt.

2. **Vũ Văn T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/6/1972 tại Hà Nội; nơi cư trú: Đơn vị H, Quân chủng KQ; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 4/ QNCN, Lái xe, đơn vị H, Quân chủng KQ; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Trọng C (đã mất) và bà Nguyễn Thị M (đã mất); có vợ là Bùi Thị H và 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý kỷ luật 01 lần về hành vi sinh con thứ 4; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến

22/8/2022 tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 đến nay; có mặt.

3. **Lưu Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1982 tại Nam Định; nơi cư trú: Khu phố LĐ3, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn M (đã mất) và bà Đặng Thị Th; có vợ là Điều Thị Th và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến 22/8/2022 tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 đến nay; có mặt.

4. **Trịnh Hữu Tr**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/7/1978 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp PH, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Hữu A (đã mất) và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Trần Thị Th và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến 22/8/2022 tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 đến nay; có mặt.

5. **Bùi Văn D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/01/1981 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Đơn vị H, Quân chủng KQ; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2//, Trợ lý, đơn vị H, Quân chủng KQ; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn S và bà Phạm Thị C; có vợ là Trịnh Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 đến nay; có mặt.

6. **Trương Văn Th**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/10/1980 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp TP, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn K (đã mất) và bà Trịnh Thị B; có vợ là Lê Thị S (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến 22/8/2022 tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 đến nay; có mặt.

7. **Đỗ Văn L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/4/1983 tại Nam Định; nơi cư trú: Ấp PH, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Th (đã mất) và bà Nguyễn Thị Nh (đã mất); có vợ là Ngô Thị Ngọc Ph (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử

lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến 22/8/2022 tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Hùng C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1985 tại Thái Bình; nơi cư trú: xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành C và bà Bùi Thị X; bị cáo có vợ là Phạm Thị Nh và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/9/2022, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2022/HS-ST, bị cáo bị Tòa án Nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nên bản án chưa có hiệu lực pháp luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến 22/8/2022 tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 đến nay; có mặt.

9. Vũ Văn Ch; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/6/1980 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Đơn vị H, Quân chủng KQ; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, Thợ nguồn điện, Đơn vị H, Quân chủng KQ; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T (đã mất) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Ph và 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý kỷ luật 01 lần về hành vi sinh con thứ 3; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2022 đến nay; có mặt.

10. Đặng Văn B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/4/1976 tại Nam Định; nơi cư trú: Ấp PH, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Kh và bà Lưu Thị Nh; có vợ là Vũ Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2022 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/8/2022, tại nhà của Nguyễn Tiến D ở xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN, Nguyễn Tiến D nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền nên đã rủ Vũ Văn T, Trịnh Hữu Tr, Lưu Văn T chơi bài dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Sau khi mọi người đồng ý, D đã nhờ con trai là Nguyễn Tiến C (sinh năm 2009) đi mua một bộ bài tây mới để chơi đánh liêng. Cách thức đánh liêng được thực hiện như sau: Những người chơi sử dụng bộ bài tứ lơ khơ, còn gọi là bài tây, gồm 52 quân (lá) bài, bắt đầu mỗi ván người chơi phải đặt cược 100.000 đồng, sau đó mỗi người chơi được chia cho 03 quân bài, căn cứ vào tổng số điểm từ 03 quân bài của từng người chơi để phân định thắng, thua. Quy ước về số điểm của các quân bài như sau: J, Q, K được tính là 0 điểm; át (A)

tính 01 điểm; các quân bài còn lại số điểm được tính bằng số của quân bài. Quy ước cách tính điểm từ cao xuống thấp như sau: Điểm cao nhất là trường hợp người chơi được chia 03 quân bài giống nhau (ví dụ cùng là quân 6) gọi là sấp; nếu nhiều người cùng có sấp sẽ xếp theo thứ tự từ sấp 2 là nhỏ nhất, sấp át là cao nhất, người được sấp cao nhất sẽ thắng. Điểm cao thứ hai là trường hợp người chơi được chia các quân bài liên tiếp nhau (ví dụ 6, 7, 8) không cần đồng chất (chấp nhận cả bộ A, 2, 3 và Q, K, A) gọi là liêng, liêng A, 2, 3 là thấp nhất, liêng Q, K, A là cao nhất; nếu nhiều người cùng có liêng thì người nào có liêng cao nhất sẽ thắng. Điểm cao thứ ba là trường hợp người chơi được chia cả 03 quân bài đều là hình đầu người (bộ J, Q, K) gọi là 3 tây. Các trường hợp còn lại sẽ cộng tổng điểm của 03 quân bài với nhau sau đó lấy số ở hàng đơn vị để tính điểm, thấp nhất là 0, cao nhất là 9, người nào có số điểm cao hơn sẽ thắng. Nếu nhiều người cùng có bộ sấp, bộ liêng, bộ 3 tây hoặc có số điểm bằng nhau thì xét đến chất của quân bài theo thứ tự từ nhỏ đến lớn tương ứng với chất cơ, rô, nhép, bích. Sau khi xem bài, người chơi được tố một lần 200.000 đồng; nếu trong ván chơi có người tố, người không tố thì người không tố thua, những người tố mở bài so điểm, người nào điểm cao nhất sẽ thắng và được ăn tất cả số tiền đặt cược của người thua.

Tham gia đánh liêng từ đầu gồm có Nguyễn Tiến D, Vũ Văn T, Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr. Nguyễn Tiến D sử dụng 500.000 đồng, Vũ Văn T sử dụng 1.000.000 đồng, Lưu Văn T sử dụng 2.000.000 đồng, Trịnh Hữu Tr sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, Bùi Văn D sử dụng 850.000 đồng tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 20 giờ 50 phút, Đặng Văn B, Vũ Văn Ch, mỗi người sử dụng 300.000 đồng cùng tham gia đánh bạc được khoảng 10 phút thì Ch, tiếp sau là B đứng dậy ra về. Đến khoảng 21 giờ 10 phút, Nguyễn Hùng C, Đỗ Văn L đến nhà Nguyễn Tiến D chơi, thấy mọi người đang đánh bài ăn tiền thì ngồi xem. Khoảng 10 phút sau, Trương Văn Th sử dụng 1.000.000 đồng cùng tham gia đánh bạc.

Chơi đánh liêng đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Vũ Văn T rủ mọi người chuyển sang chơi xóc đĩa. Nguyễn Tiến D thua hết 500.000 đồng nên đứng dậy không chơi, còn lại Vũ Văn T, Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr, Bùi Văn D, Trương Văn Th và có thêm Nguyễn Hùng C, Đỗ Văn L đang ngồi xem đánh liêng đồng ý chơi (Đỗ Văn L dùng 2.000.000 đồng, Nguyễn Hùng C dùng 300.000 đồng để đánh bạc). Vũ Văn T vào trong bếp nhà Nguyễn Tiến D lấy ra 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, lấy kéo cắt quân bài 4 nhép tìm ở trong nhà D, không nằm trong 52 quân bài đã dùng đánh liêng thành 04 quân vị hình tròn, mặt trắng là chất nhép, mặt đen là mặt úp của quân bài để chơi xóc đĩa ăn tiền. Cách thức chơi xóc đĩa như sau: 04 quân vị được quy ước mặt chất nhép là trắng, mặt úp của quân bài là đen, được để vào lòng đĩa, dùng chiếc bát úp lên, bắt đầu mỗi ván chơi, người cầm cái dùng tay giữ cho bát và đĩa gần chắc rồi xóc liên tục, sau đó để xuống chiếu. Người tham gia chơi bắt đầu đặt cược với người cầm cái. Quy ước về chẵn và lẻ như sau: Chẵn là thuộc các trường hợp 04 quân vị ở tư thế 02 quân vị ngựa mặt trắng, 02 quân vị ngựa mặt đen hoặc 04 quân vị đều mặt ngựa mặt

trắng hoặc đều ngựa mặt đen. Lẽ là các trường hợp còn lại (ví dụ 04 quân vị ngựa mặt trắng, 03 quân vị ngựa mặt đen). Sau khi người chơi đặt tiền xong, người cầm cái tiến hành mở bát, nếu người chơi nào đặt trùng với bên các quân vị trong đĩa thì sẽ thắng và được người cầm cái trả gấp đôi số tiền đã đặt cược; nếu thuộc trường hợp khác là thua và sẽ mất số tiền đã đặt cược cho người cầm cái. Vào lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN phát hiện, lập biên bản bắt quả tang các đối tượng nói trên đang chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để chơi đánh bạc là 8.750.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc như cáo trạng đã nêu. Nhằm thỏa mãn sở thích đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh liêng và xóc đĩa, nên khi nghe bị cáo Nguyễn Tiến D rủ chơi đánh liêng, bị cáo Vũ Văn T rủ chơi xóc đĩa, các bị cáo đã cùng tham gia đánh bạc từ khoảng 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 12/8/2022 thì bị Công an đến kiểm tra bắt quả tang những người tham gia đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bộ xóc đĩa gồm 04 con vị, 01 cái chén, 01 đĩa. Nguyễn Tiến D khai nhận đã sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc; Vũ Văn T khai nhận đã sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Lưu Văn T khai nhận đã sử dụng 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Trịnh Hữu Tr khai nhận đã sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc; Bùi Văn D khai nhận đã sử dụng 850.000 đồng để tham gia đánh bạc; Trương Văn Th khai nhận đã sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Đỗ Văn L khai nhận đã sử dụng 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Nguyễn Hùng C khai nhận đã sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc; Vũ Văn Ch khai nhận đã sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc; Đặng Văn B khai nhận đã sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 12/8/2022, Công an xã LP nhận được tin báo qua điện thoại tại hộ Nguyễn Tiến D thuộc xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN có một số đối tượng tụ tập đánh bạc. Công an xã LP tiến hành kiểm tra phát hiện các đối tượng Nguyễn Tiến D, Bùi Văn D, Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr, Nguyễn Hùng C, Đỗ Văn L, Trương Văn Th, Vũ Văn T đang ngồi chơi đánh bạc tại phòng khách nhà Nguyễn Tiến D. Trên chiếu bạc thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ xóc đĩa gồm 04 con vị, 01 cái chén, 01 đĩa. Công an xã LP đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang các đối tượng nêu trên.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSKV2 ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng KQ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Văn T, Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr, Bùi Văn D, Trương Văn Th, Đỗ Văn L, Nguyễn Hùng C, Vũ Văn Ch, Đặng Văn B về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17,

Điều 35, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Tiến D từ 45.000.000 đến 50.000.000 đồng; xử phạt tiền bị cáo Vũ Văn T từ 40.000.000 đến 45.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Bùi Văn D từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng; xử phạt tiền bị cáo Đặng Văn B từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng; xử phạt tiền bị cáo Vũ Văn Ch từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Lưu Văn T từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền các bị cáo Trịnh Hữu Tr, Trương Văn Th từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng; xử phạt tiền bị cáo Đỗ Văn L từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ đồ chơi xóc đĩa gồm 01 đĩa, 01 bát, 04 quân vị. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 8.750.000 (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh dương đã qua sử dụng, gắn sim số 0909868067. Tiếp tục tạm giữ của các bị cáo Vũ Văn T 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M51 màu xanh đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0988504140; Lưu Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xanh ngọc đã qua sử dụng; Trịnh Hữu Tr 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M53 màu nâu đã qua sử dụng có gắn sim số 0966481605; Bùi Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU SINGAPORE S105146 màu vàng đồng đã qua sử dụng; Trương Văn Th 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng; Đỗ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh dương đã qua sử dụng có gắn sim số 0332716091, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1139 màu đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0763472992 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hùng C xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Nhằm thỏa mãn sở thích đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi đánh liêng và chơi xóc đĩa, nên khi gặp nhau tại nhà của bị cáo Nguyễn Tiến D và khi bị cáo Nguyễn Tiến D rủ chơi đánh liêng, bị cáo Vũ Văn T rủ chơi xóc đĩa, các bị cáo đã cùng tham gia đánh bạc từ khoảng 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 12/8/2022 thì bị Công an đến kiểm tra bắt quả tang những người tham gia đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng ; 01 bộ xóc đĩa gồm 04 con vị, 01 cái chén, 01 đĩa. Các bị cáo thừa nhận đã sử dụng tổng cộng 8.750.000 đồng để tham gia đánh bạc. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Văn T, Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr, Bùi Văn D, Trương Văn Th, Đỗ Văn L, Nguyễn Hùng C, Vũ Văn Ch, Đặng Văn B đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Văn T, Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr, Bùi Văn D, Trương Văn Th, Đỗ Văn L, Vũ Văn Ch, Đặng Văn B đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Tiến D được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng ba; Vũ Văn T được tặng thưởng Huy chương quân kỳ quyết thắng; Bùi Văn D được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; Vũ Văn Ch được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất; Đặng Văn B được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và nhiều Bằng khen của các cấp có thẩm quyền vì có thành tích xuất sắc trong công tác và trong các hoạt động phong trào nên các bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Văn T đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án để phát hiện thêm người phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Văn D có mẹ ruột có Giấy chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ Thanh niên xung phong phục vụ trong thời kỳ kháng chiến, có cha ruột là Thương binh, bản thân bị cáo được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến và nhiều Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; bị cáo Đặng Văn B có cha ruột được tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng ba, bản thân bị cáo được tặng nhiều Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác và trong các hoạt động phong trào nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Văn T, Trịnh Hữu Tr, Bùi Văn D, Trương Văn Th, Đỗ Văn L, Vũ Văn Ch được địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Nguyễn Hùng C có cha, mẹ ruột là những người được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử sẽ xem xét những tình tiết trên khi lượng hình đối với các bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị cho bị cáo Vũ Văn Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc bị cáo Vũ Văn Ch đã đầu thú, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận đề nghị này của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với từng bị cáo để có những quyết định phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tiến D giữ vai trò đầu vụ vì là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị bài tú lơ khơ, bố trí địa điểm và trực tiếp tham gia đánh liêng; đồng thời mặc dù không tham gia nhưng bị cáo là người giúp sức vì đã đồng ý cho các bị cáo khác mượn dụng cụ, địa điểm nhà mình để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Bị cáo Vũ Văn T giữ vai trò thứ hai là người trực tiếp cùng các bị cáo khác tham gia đánh liêng; đồng thời là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ và trực tiếp cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Các bị cáo Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr, Bùi Văn D, Trương Văn Th giữ vai trò thứ ba là những người trực tiếp cùng các bị cáo khác tham gia đánh liêng, đánh xóc đĩa cho đến khi bị Công an bắt quả tang.

Các bị cáo Nguyễn Hùng C, Đỗ Văn L giữ vai trò thứ tư là những người trực tiếp cùng các bị cáo khác tham gia đánh xóc đĩa cho đến khi bị Công an bắt.

Các bị cáo Vũ Văn Ch, Đặng Văn B giữ vai trò thứ năm là những người trực tiếp cùng các bị cáo khác tham gia đánh liêng trong khoảng thời gian khoảng 10 phút rồi dừng lại.

Các bị cáo Nguyễn Tiên D, Vũ Văn T, Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr, Bùi Văn D, Trương Văn Th, Đỗ Văn L, Vũ Văn Ch, Đặng Văn B đều có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là đủ để răn đe đối với các bị cáo, đồng thời cũng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hùng C, mặc dù đã bị Tòa án Nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng khi đang chờ kết quả xét xử phúc thẩm, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để răn đe, giáo dục đối với bị cáo trong việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh bị cáo và gia đình hiện nay, Hội đồng xét xử thấy rằng, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 – Quân chủng KQ đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu và bàn giao cho các chủ sở hữu gồm các tài sản: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60C1-404.70; 01 xe mô tô hiệu Sym Attila biển số 60F1-201.15; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 60C1-109.82; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60G1-267.61; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60C1-641.27; 01 xe mô tô hiệu Jamoto biển số 60Y1-2078 (bút lục 67; 882-893 hồ sơ). Việc xử lý như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ để chơi xóc đĩa gồm 01 đĩa, 01 bát, 04 quân vị.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 8.750.000 đồng là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh dương đã qua sử dụng, gắn sim số 0909868067.

Tiếp tục tạm giữ của các bị cáo Vũ Văn T 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M51 màu xanh đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0988504140; Lưu Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xanh ngọc đã qua sử dụng; Trịnh Hữu Tr 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M53 màu nâu đã qua sử dụng có gắn sim số 0966481605; Bùi Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU SINGAPORE S105146 màu vàng đồng đã qua sử dụng; Trương Văn Th 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng; Đỗ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh dương đã qua sử dụng có gắn sim số 0332716091, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1139 màu đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0763472992 để đảm bảo thi hành án.

(Theo Bút lục 894, 899, 897, 900, 898, 896, 895 hồ sơ và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/01/2023).

[6] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Văn T, Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr, Bùi Văn D, Trương Văn Th, Đỗ Văn L, Nguyễn Hùng C, Vũ Văn Ch, Đặng Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 45.000.000 (Bốn mươi lăm) triệu đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T 40.000.000 (Bốn mươi) triệu đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn T 35.000.000 (Ba mươi lăm) triệu đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Hữu Tr 35.000.000 (Ba mươi lăm) triệu đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn D 33.000.000 (Ba mươi ba) triệu đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn Th 35.000.000 (Ba mươi lăm) triệu đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 30.000.000 (Ba mươi) triệu đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch 22.000.000 (Hai mươi hai) triệu đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn B 20.000.000 (Hai mươi) triệu đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 (Năm mươi hai) lá đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ dụng cụ để chơi xóc đĩa gồm 01 (Một) đĩa, 01 (Một) bát, 04 (Bốn) quân vị.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 8.750.000 (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng C 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54.

Tiếp tục tạm giữ của các bị cáo Vũ Văn T 9.000.000 (Chín triệu) đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M51; Lưu Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX; Trịnh Hữu Tr 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M53; Bùi Văn D 01 (Một) điện thoại di động nhãn

hiệu VERTU SINGAPORE S105146; Trương Văn Th 1.000.000 (Một triệu) đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; Đỗ Văn L 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1139 để đảm bảo thi hành án.

(Theo Bút lục 894, 899, 897, 900, 898, 896, 895 hồ sơ và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/01/2023).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Văn T, Lưu Văn T, Trịnh Hữu Tr, Bùi Văn D, Trương Văn Th, Đỗ Văn L, Nguyễn Hùng C, Vũ Văn Ch, Đặng Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (21/02/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.